

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày 16-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẮNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Thọ.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Trần Ngọc Luân .

2. Bà Lê Thị Kiểm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 04/TB-TA ngày 05 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Chu Văn M, sinh năm 1985 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện Kg, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn Ph và bà Chu Thị Ng; có vợ là Chu Thị N và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 18/10/2023 đến ngày 21/11/2023 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn Th, sinh năm 1988 tại tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã K, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện tại: Tổ N, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị L; có vợ là Trần Thị D và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam

từ ngày 18/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Trần Văn Th, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã K, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện tại: Tổ N, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Anh Trần Văn H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn A, xã K, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Chu Văn Ph, sinh năm 1950; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Chị Trần Thị D, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn A, xã K, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

3. Chị Chu Thị Nh, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

4. Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: Số X, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, Chủ tịch Hội đồng quản trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Chu Thị Nh, sinh năm 1988, trú tại thôn Đ, xã V, huyện K nhiều lần vay chị Trần Thị D, sinh năm 1990, trú tại thôn A, xã K, thành phố P, tỉnh Hà Nam với tổng số tiền là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Khoảng tháng 7 năm 2023, chị D cùng chồng là Trần Văn Th yêu cầu chị Nh trả tiền nhưng chị Nh đều khát không trả và tránh không gặp mặt. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18/8/2023, sau khi ăn cơm ở nhà xong, Th nói với Trần Văn H, sinh năm 1991, trú tại thôn A, xã K, thành phố P, tỉnh Hà Nam “Đi về thôi em” (ý Th bảo H cùng đi về quán bi - a của Th ở tổ N, thị trấn Q, huyện K). Sau đó Th điều khiển xe ô tô Ford Everest, màu đen, BKS 90A – 208xx chở H đi về. Khi đi đến đường liên thôn thuộc địa phận thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam thì Th nhớ ra việc chị Nh nợ tiền vợ mình nhưng chưa trả nên đã điều khiển xe ô tô đến nhà chị Nh để đòi nợ. Khi đến nơi, Th dừng xe ô tô trên đường thôn phía trước cửa nhà chị Nh tại thôn Đ, xã V, huyện K và mở nhạc đám ma to bằng loa của xe ô tô 90A – 208xx, đồng thời hạ cửa kính xe ô tô xuống. Sau đó, Th xuống xe đứng trước cửa nhà chị Nh chửi và hô to nhiều lần: “Nh ơi, mày ở đâu về trả tao tiền, ối Nh ơi là Nh ơi, về trả bố tiền”, còn Hg vẫn ngồi trên xe ô tô sử dụng điện thoại. Lúc này chị Nh

không có ở nhà, Chu Văn M (chồng chị Nh) nghe thấy tiếng nhạc đám ma và tiếng hô to gọi vợ mình thì đi từ trong nhà ra đứng ở cổng. Thấy M đi ra đứng trong cổng, Th tiếp tục đứng phía bên ngoài cổng nhà M hô to “*Nh ơi, mày ở đâu về trả tao tiền, ối Nh ơi là Nh ơi, về trả bố tiền*”. Thấy vậy M cúi xuống, tay phải cầm con dao dựng ở bờ tường phía trong cổng (dạng dao đi rừng dài khoảng 40cm, có đầu nhọn), đi ra ngoài đường đứng đối diện Th, M nói “*Mày không được làm trò quá đáng*” thì Th nói “*Đ.M mày đánh nhau với tao không*”, M nói “*Mày không làm gì được tao đâu*”. Sau đó Th và M xảy ra xô sát, M giơ tay phải cầm dao lên, Th quay người bỏ chạy thì bị M chém 01 nhát trúng vào vùng lưng phía dưới bả vai phải. Th tiếp tục bỏ chạy về phía trường mầm non xã Văn Xá, M cầm dao chạy đuổi theo, vừa chạy M vừa hô “*Đ.M mày*”, quá trình chạy đuổi theo Th, M cầm dao chém với 01 nhát trượt qua lưng Th. Chạy được khoảng 50m, M nói “*Mày có muốn nói chuyện tử tế với nhau không*” thì Th dừng lại. Do tiếng nhạc phát ra từ xe ô tô rất to nên nhiều người dân xung quanh nhà của M đi ra xem. Lúc này, ông Chu Văn Ph (bố của Mh), bà Chu Thị Ng, sinh năm 1953 (mẹ của Mh), Chu Anh T, sinh năm 1995 (cháu họ M) cùng Chu Thị Thuý H, sinh năm 2009, Chu Thị Thuý N, sinh năm 2012 (con gái của M) và Phạm Diễm Q, sinh năm 2008 (cháu họ M) nghe thấy có người hô hoán nên chạy về phía nhà của M xem sự việc thế nào. Lúc đó ông Ph cầm theo 01 đoạn gậy tre khô dài 1,2m, đường kính 5cm và nói: “*Thằng này cướp à*” đồng thời giơ gậy về phía Th, thấy vậy M can ngăn ông Ph lại, đồng thời hô “*Thôi, thôi bố ơi*”, Th thấy vậy sợ hãi nên bỏ chạy đi. Sau đó M, ông Ph, cùng người nhà quay trở lại chỗ xe ô tô BKS 90A – 208xx thì gặp Trần Văn H vừa xuống xe và đứng ở gần đuôi xe ô tô. M vẫn cầm con dao ở tay phải, ông Ph vẫn cầm đoạn gậy tre khô. M tiến lại gần H dùng tay trái đẩy vào người H, nói “*Hôm nay tao chém chết mày, nhất là hôm nay tao đi tù*” thì H chửi lại “*Đ.M mày chém được ai*”. Thấy H chửi như vậy, ông Ph cầm gậy tre ở tay phải vụt ngang 01 nhát trúng vào sườn phải của H, H dùng tay tóm được phần đầu gậy tre. M không nói gì xông vào cầm dao ở tay phải chém một nhát từ trên xuống hướng về phía H. H giơ tay trái lên đỡ thì bị chém trúng cạnh ngoài bàn tay trái và vùng thái dương đỉnh trái. Sau khi bị đánh, H bỏ chạy lên xe ô tô ngồi và gọi điện cho chị Trần Thị D đến đón, đưa đi bệnh viện.

Hậu quả: Trần Văn Th bị thương rách da, cơ phần mềm ở lưng dưới vai phải; Trần Văn H bị thương rách da vùng đầu và rách da tay trái được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam điều trị, đến ngày 28/8/2023 Th và H được ra viện.

Sau khi nhận được thông tin vụ việc, Công an xã Văn Xá đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, xác minh ban đầu sau đó chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 28/8/2023, Trần Văn Th và anh Trần Văn H đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, đề

ngộ xử lý hình sự đối với Chu Văn M. Ngày 25/8/2023, UBND xã Văn Xá có báo cáo đề nghị gửi Công an huyện Kim Bảng xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật về việc đối tượng đến đòi nợ vào đêm khuya, mở nhạc đám ma to, chửi bới, có tính chất mạnh động, côn đồ, coi thường pháp luật gây bức xúc lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự trị an trên địa bàn xã, ảnh hưởng đến đời sống văn hóa, chính trị của nhân dân trên địa bàn.

Ngày 19/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bảng tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra sự việc.

Về đồ vật, tài liệu đã thu giữ:

- Thu giữ của ông Chu Văn Ph: 01 đoạn gậy tre khô dài 1,2m, đường kính 5cm;

- Thu giữ của Chu Văn M:

+ 01 con dao kim loại, dạng dao phay, dài 41cm, bản rộng 6cm.

+ 01 con dao kim loại dài 38,5cm, bản rộng nhất 6,5cm, đầu nhọn, có một lưỡi sắc, dao cũ, đã qua sử dụng;

- Thu giữ của Trần Thị D:

+ 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest, màu đen, số khung: MNCAXMAWAMM96273; số máy: YMQAMM9673; biển số 90A – 208xxx.

+ 01 giấy biên nhận giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp của ngân hàng TMCP V;

+ 01 bảo hiểm TNDS của chủ xe ô tô số 230011091.

Tiến hành khám xét nơi cư trú, chỗ ở của Chu Văn M, cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tiến hành khám xét nơi cư trú của Trần Văn Th tại thôn A, xã K, thành phố P, tỉnh Hà Nam, cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án. Khám xét chỗ ở của Trần Văn Th tại tổ N, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam, cơ quan điều tra thu giữ tại tủ đựng đồ 01 gói nhỏ bên ngoài bọc giấy màu trắng bên trong là lớp nilong màu trắng có chứa chất dẻo màu đen được niêm phong trong túi niêm phong dán kín, ký hiệu NS4A 193303. Th khai nhận đây là nhựa cây hoa anh túc (nhựa thuốc phiện), Th xin được ở khu vực đền Ông Hoàng Bảy thuộc xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai từ năm 2018 rồi mang về cất giấu, mục đích để cho người thân sau khi sinh con nếu đau bụng thì sử dụng. Tuy nhiên từ đó đến nay Th chưa đưa cho ai và cũng không kể cho ai biết về việc bản thân cất giấu nhựa thuốc phiện.

- Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 382/KLTTCT-TTPY ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam đối với Trần Văn Th, kết luận: *Các kết quả chính: Sẹo lớn lưng phải, không ảnh hưởng chức năng. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn Th tại thời điểm giám định là 03% (ba phần trăm). Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và*

khám giám định, nhận định: Thương tích đã liền sẹo không xác định được chiều hướng. Thương tích do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.”

- Tại bản Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 383/KLTTCT-TTPY ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam đối với Trần Văn H, kết luận: *Các kết quả chính: Sẹo trung bình vùng đầu, không ảnh hưởng chức năng. Sẹo nhỏ bàn tay trái, không ảnh hưởng chức năng. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn H tại thời điểm giám định là 03% (ba phần trăm). Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định: Thương tích đã liền sẹo không xác định được chiều hướng. Thương tích do vật sắc tác động trực tiếp gây nên”.*

Tại bản Kết luận giám định số 766/KL-KTTS ngày 25/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam đối với mẫu chất dẻo thu giữ trong quá trình khám xét tại chỗ ở của Trần Văn Th, kết luận: *“Mẫu dẻo màu nâu đen trong túi niêm phong ký hiệu NS4A 193303 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,205g (Ba phẩy hai trăm linh năm gam), loại: Nhựa thuốc phiện (Thuốc phiện)”.*

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSKB ngày 30/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Chu Văn Mh về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Văn Th về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 1 Điều 318 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo M, xử phạt bị cáo M từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Th, xử phạt bị cáo Th từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Th phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Th. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo M phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Trần Văn H từ 21.859.384 đồng đến 27.459.384 đồng và bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị cáo Trần Văn Th từ 25.258.937 đồng đến 30.858.937 đồng. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu vật và 01 đoạn gãy tre khô, 02 con dao kim loại; trả lại cho chị Trần Thị D chiếc xe ô tô Ford Everest, biển số 90A-208xx.

Tại phiên tòa, các bị cáo Chu Văn M, Trần Văn Th đều khai nhận toàn bộ các hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên; các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bản thân, riêng bị cáo M còn xin được cải tạo ngoài xã hội. Ngoài ra, bị cáo Th yêu cầu bị cáo M phải bồi thường cho Th các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại là anh Trần Văn H trình bày: Vào khoảng 23 giờ đêm ngày 18/8/2023 anh bị Chu Văn M chém gây thương tích và bị thiệt hại 03% sức khỏe đúng như bị cáo đã khai nhận. Nay anh đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với M theo quy định của pháp luật. Về dân sự anh yêu cầu bị cáo M phải bồi thường cho anh các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Trần Thị D trình bày: Chị là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest, biển số 90A-208xx, chiếc xe này là tài sản riêng của chị do bố mẹ để chị cho tiền để mua, chị không biết việc bị cáo Th dùng xe của chị để thực hiện hành vi phạm tội. Nay chị đề nghị trả lại cho chị chiếc xe ô tô nêu trên để làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của các bị cáo Chu Văn M, Trần Văn Th tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, các bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập.

Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Do bức tức việc chị Chu Thị Nh chưa trả nợ tiền cho vợ mình. Khoảng 23 giờ ngày 18/8/2023, tại thôn Đ, xã V, huyện K, Trần Văn Th đã có hành vi điều khiển xe ô tô BKS 90A –

208xx đến trước cửa nhà chị Chu Thị Nh mở nhạc đám ma to, hò hét, chửi bới chị Chu Thị Nh để đòi nợ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng cho người dân xung quanh. Do thấy Th chửi bới, gây mất trật tự trước công nhà mình, Chu Văn M đã có hành vi cầm 01 con dao kim loại dài 38,5cm, bản rộng nhất 6,5cm, đầu nhọn, có một lưỡi sắc chém vào phần lưng bên phải của Trần Văn Th làm Th bị thương tích tổn hại 03% (ba phần trăm) sức khỏe và chém vào phần đầu đỉnh thái dương trái và bàn tay trái của anh Trần Văn H làm anh H bị thương tích tổn hại 03% (ba phần trăm) sức khỏe.

Ngoài ra, Trần Văn Th còn có hành vi tàng trữ 3,205g (ba phẩy hai trăm linh năm gam) nhựa thuốc phiện tại chỗ ở của mình ở tổ N, thị trấn Q, huyện K mục đích để cho người thân sau khi sinh để sử dụng.

Như vậy, hành vi của Chu Văn M đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; hành vi của Trần Văn Th đã phạm vào tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo đều không phải chịu tình tiết nào.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Cả hai bị cáo đều khai báo thành khẩn nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo M đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Hình phạt chính: Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với bị cáo Chu Văn M lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, do đó không cần thiết phải cách li ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Văn Th bị xét xử về hai tội, trong đó có tội nghiêm trọng, vì vậy cần áp dụng hình phạt tù và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đồng thời, cần tổng hợp hình phạt của hai tội để buộc Th phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Hình phạt bổ sung: Về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Thọ.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Th khai xin được số nhựa thuốc phiện này từ năm 2018 của một người phụ nữ ở đền Ông Hoàng Bảy thuộc xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai sau đó mang về cất ở nhà. Do Th không biết tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng của người này, ngoài lời khai của Thọ không còn căn cứ nào khác để xác minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng không có đủ thông tin, căn cứ, cơ sở để xác minh, điều tra.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Th và anh Trần Văn H yêu cầu bị cáo M bồi thường thiệt hại về sức khỏe theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng Th và anh H chỉ bị thiệt hại 03% sức khỏe và đều nằm điều trị tại Bệnh viện 10 ngày thì ra viện, cả hai đều làm nghề tự do, vì vậy cần chấp nhận các khoản thiệt hại thực tế của từng người cụ thể như sau:

[6.1] Đối với anh Trần Văn H:

- Tiền thanh toán các khoản điều trị theo hóa đơn của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam ngày 06/9/2023 là 857.384 đồng (tổng chi phí điều trị là 3.643.720 đồng, anh H đã được quỹ BHYT thanh toán 2.786.336 đồng).

- Tiền mất thu nhập khi nằm viện là 10 ngày x 300.000 đồng/1 ngày = 3.000.000 đồng.

- Tiền công người phục vụ khi nằm viện là 10 ngày x 300.000 đồng/1 ngày = 3.000.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 10.000.000 đồng.

- Tiền thuê xe ô tô đi viện và ra viện là 600.000 đồng.

- Tiền thuê xe ô tô đi khám giám định là 600.000 đồng.

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 05 tháng lương cơ sở x 1.800.000 đồng = 9.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản thiệt hại anh H được chấp nhận là 27.057.384 đồng.

[6.2] Đối với Trần Văn Th:

- Tiền thanh toán các khoản điều trị theo hóa đơn của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam ngày 06/9/2023 là 4.256.937 đồng.

- Tiền mất thu nhập khi nằm viện là 10 ngày x 300.000 đồng/1 ngày = 3.000.000 đồng.
 - Tiền công người phục vụ khi nằm viện là 10 ngày x 300.000 đồng/1 ngày = 3.000.000 đồng.
 - Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 10.000.000 đồng.
 - Tiền thuê xe ô tô đi viện và ra viện là 600.000 đồng.
 - Tiền thuê xe ô tô đi khám giám định là 600.000 đồng.
 - Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 05 tháng lương cơ sở x 1.800.000 đồng = 9.000.000 đồng.
- Tổng cộng các khoản thiệt hại Th được chấp nhận là 30.456.937 đồng.

Như vậy, cần buộc bị cáo Chu Văn M có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh H và bị cáo Th tổng số tiền cụ thể nêu trên là hoàn toàn phù hợp với các Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự.

[7] Về các vấn đề khác:

[7.1] Đối với Trần Văn H đi cùng xe ô tô với Trần Văn Th đến trước cửa nhà chị Chu Thị Nh. Tuy nhiên, H không được Th bàn bạc, nói về việc đến nhà chị Nh để đòi nợ, khi đến nơi Th là người chủ động mở nhạc đám ma bằng loa xe ô tô rồi xuống xe hô hoán, chửi bới, gọi tên chị Nh đòi nợ. H chỉ ngồi trên xe ô tô chơi điện tử bằng điện thoại, không xuống tham gia cùng Th. Đến khi thấy Th bị đuổi đánh, H mới xuống xe đứng xem rồi xảy ra xích mích với gia đình M. Hành vi của Trần Văn H không đồng phạm với Th về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Công an huyện Kim Bảng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn H về hành vi “*Xúc phạm, lăng mạ người khác*” là phù hợp theo quy định.

[7.2] Đối với ông Chu Văn Ph (bố của Chu Văn M), khi nghe thấy Trần Văn H chửi, ông Ph bức xúc nên đã cầm đoạn gậy tre vụt 01 nhát trúng sườn trái của H nhưng không bị thương tích gì. Bản thân ông Ph không bàn bạc gì với Mh về việc đánh H nên Công an huyện Kim Bảng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Ph về hành vi “*Gây tổn hại sức khỏe cho người khác*” là phù hợp.

[7.3] Đối với chị Trần Thị D: Quá trình điều tra, chị Chu Thị Nh khai báo Trần Thị D cho chị Nh vay tiền với lãi suất cao (5000đ/1 triệu/1 ngày). Tuy nhiên, chị Nh không cung cấp được tài liệu nào khác thể hiện việc D cho vay tiền với lãi suất cao nên không có căn cứ để xử lý D về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Trần Văn Th còn tàng trữ 3,205 gam nhựa thuốc phiện tại chỗ ở, chị Trần Thị D cũng không biết và không liên quan gì. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng không xử lý chị D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với vai trò đồng phạm với Th là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Đối với 01 con dao kim loại, dạng dao phay; 01 con dao kim loại đầu nhọn; 01 đoạn gậy tre khô là vật liên quan đến tội phạm, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8.3] Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest, biển số 90A-208xx là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị D được bố mẹ để chị cho riêng tiền để mua, chị D không biết việc bị cáo Th dùng xe ô tô của chị để thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần trả lại chiếc xe này cho chị D.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật. Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo M phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chu Văn M. Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn Th. Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự. Căn cứ các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự. Căn cứ các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ các điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Chu Văn Mạnh phạm tội "*Cố ý gây thương tích*". Bị cáo Trần Văn Thọ phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo Chu Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án 16/4/2024.

Giao bị cáo Chu Văn M cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 06 (sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” và 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Văn Th phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 18/10/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Chu Văn M phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị cáo Trần Văn Th số tiền 30.456.937đ (ba mươi triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm ba bảy đồng) và bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Trần Văn H số tiền 27.057.384đ (hai mươi bảy triệu không trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm tám tư đồng).

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu huỷ vật chứng niêm phong trong 01 phong bì dán kín đề “Bộ Công an-Công an tỉnh Hà Nam-Mẫu vật hoàn trả NS4A-193303 và 01 con dao kim loại dạng dao phay, dài 41cm, bản rộng 6cm, đã cũ; 01 con dao kim loại dài 38,5cm, bản rộng nhất 6,5cm, đầu nhọn, có một lưỡi sắc, đã cũ; 01 gậy tre khô dài 1,2m, đường kính 5cm, trên thân gậy có buộc 03 đoạn dây thép đã gỉ sét.

- Trả lại cho chị Trần Thị D 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest, màu đen, số khung: MNCAXMAWAMM96273; số máy: YMQAMM96273; biển số 90A-208xx.

(Tình trạng, đặc điểm của các vật chứng nêu trên theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 01/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Chu Văn M, Trần Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Chu Văn M phải chịu 2.875.000đ (hai triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi

hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- UBND xã V;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thọ

